

# BẢN CÁO BẠCH

## QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND (VNDCF)

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ cho các Nhà đầu tư chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bản cáo bạch này đã được cập nhật và đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 09/09/2023.

1. Tên của Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND (VNDCF)**
2. Số Giấy phép: 267/GCN-UBCK do UBCKNN nước cấp ngày 18/08/2023
3. Loại hình: **Quỹ mở**
4. Người phụ trách công bố thông tin.

**Bà Nguyễn Thị Thúy Lan - Chức vụ: Kế toán trưởng**

- Địa chỉ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner
- Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024 73056 188
- Website: [www.ipaam.com.vn](http://www.ipaam.com.vn)

5. Nơi cung cấp Bản cáo bạch:

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner (IPA PARTNER)**

- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024 73056 188
- Website: [www.ipaam.com.vn](http://www.ipaam.com.vn)

**Các Đại lý phân phối theo quy định tại Bản Cáo bạch này.**

## THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho nhà đầu tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND (VNDCF). Nhà đầu tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty Quản lý quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản cáo bạch này và những văn bản đính kèm.

Việc lưu hành Bản cáo bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản cáo bạch này. Bản cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó.

Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

Nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ Quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào. Nhà đầu tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty Quản lý quỹ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy. Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND do Công ty Quản lý Quỹ và các đại lý phân phối được Công ty Quản lý Quỹ chỉ định, được nêu trong Bản cáo bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư, nhà đầu tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào chứng chỉ Quỹ được nêu trong Bản cáo bạch này.

# MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY .....	6
1. Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner (IPA PARTNER) .....	6
2. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành) .....	6
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA .....	7
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ .....	10
1. Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2023 .....	10
2. Nhận định về Thị trường trái phiếu .....	13
3. Cơ hội đầu tư của Quỹ đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND .....	15
IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ .....	16
1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ .....	16
2. Tình hình hoạt động của IPA PARTNER .....	17
3. Đội ngũ nhân sự chủ chốt .....	17
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT .....	18
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN .....	18
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ .....	18
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN .....	19
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ .....	21
1. Thông tin chung về Quỹ .....	21
1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ .....	21
1.2. Giấy đăng ký phát hành .....	21
1.3. Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ .....	21
1.4. Thời gian hoạt động của Quỹ .....	21
1.5. Ban Đại Diện Quỹ .....	21
1.6. Người Điều Hành Quỹ .....	22
2. Điều lệ Quỹ tóm tắt .....	22
2.1. Mục tiêu đầu tư .....	23
2.2. Chiến lược đầu tư .....	23
2.3. Các hạn chế đầu tư của Quỹ .....	24
2.4. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ .....	27

2.5.	Phương pháp lựa chọn đầu tư.....	27
2.6.	Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư.....	27
2.7.	Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ.....	27
2.8.	Nguyên tắc xác định giá giao dịch.....	28
2.9.	Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế.....	29
2.10.	Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	30
2.11.	Ban Đại Diện Quỹ.....	30
2.12.	Công Ty Quản Lý Quỹ.....	31
2.13.	Ngân Hàng Giám Sát.....	32
3.	Các rủi ro của Quỹ.....	32
X.	GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ.....	35
1.	Căn cứ pháp lý.....	35
2.	Giao dịch chứng chỉ quỹ.....	37
2.1.	Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ.....	37
2.2.	Giao dịch mua chứng chỉ quỹ.....	39
2.3.	Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ.....	41
2.4.	Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ.....	42
2.5.	Chương trình Đầu Tư Định Kỳ.....	43
2.6.	Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.....	46
2.7.	Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế.....)	48
2.8.	Các trường hợp giao dịch không hợp lệ.....	48
3.	Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch.....	48
3.1.	Xác định và công bố giá trị tài sản ròng.....	48
3.2.	Phương thức xác định giá trị tài sản ròng.....	49
3.3.	Công bố tình hình giao dịch.....	50
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ.....	50
1.	Báo cáo tài chính Quỹ.....	50
2.	Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí.....	50
2.1.	Các loại giá dịch vụ, chi phí do Nhà đầu tư trả.....	50
2.2.	Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả.....	52
3.	Các chỉ tiêu hoạt động.....	55

3.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ.....	55
3.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ.....	56
4. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ.....	56
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH .....	57
XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO .....	58
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ.....	58
XV. CAM KẾT .....	58
PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH.....	61
PHỤ LỤC 2: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ...	62

## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY

### 1. Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner (IPA PARTNER)

Bà PHẠM MINH HƯƠNG - Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty

Bà NGUYỄN THỊ THÚY LAN - Chức vụ: Kế toán trưởng

Giấy phép số: 30/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/03/2008

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 73056 188

Website: [www.ipaam.com.vn](http://www.ipaam.com.vn)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Tuy vậy, thông tin trong Bản Cáo Bạch này chưa được thẩm định bởi bất kỳ bên nào khác ngoại trừ như được đề cập tại Bản Cáo Bạch này.

### 2. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)

Người đại diện: NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

Chức vụ: Phó giám đốc

Trụ sở đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười hai (12) ngày 16/06/2020

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 1/8/2006 do UBCKNN cấp.

Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký số 19/GCNTVLK-CN-3 đăng ký lần đầu ngày 30/08/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 30/12/2014.

Điện thoại: 024 3941 1840

Fax: 024 3941 1847

Website: <http://www.bidv.com.vn>

Ngân hàng Giám sát chi chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến các dịch vụ do ngân hàng cung cấp.

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND, trách nhiệm của BIDV Hà Thành được quy định theo pháp luật có liên quan và trong các Hợp đồng cung cấp dịch vụ có liên quan giữa BIDV Hà Thành với IPA PARTNER – Công ty quản lý quỹ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND.

## II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

“Quỹ”	Là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng được thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ”/ “Công Ty Quản Lý Quỹ IPA Partner”	Nghĩa là Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner được ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Ngân Hàng Giám Sát”	(sau đây gọi tắt là ngân hàng BIDV Hà Thành) Nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười hai (12) ngày 16/06/2020 và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 30/12/2014; cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các Hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Công ty Kiểm toán”	Là công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư) quyết định hàng năm theo Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.

“Đại lý chuyển nhượng”	Là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ theo Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Đại lý phân phối”	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ.
“Điều lệ/Điều lệ Quỹ”	Là Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND đã được đăng ký với Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước.
“Bản cáo bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.
“Đại hội nhà đầu tư”	Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.
“Vốn điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
“Đơn vị Quỹ”	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá đơn vị quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/ đơn vị. Mỗi đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND”	(Sau đây gọi là Chứng chỉ) là loại chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ IPA Partner đại diện cho Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND”

	VND phát hành, xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Giá bán/Giá phát hành”	Là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ/ Bản cáo bạch.
“Giá mua lại”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá dịch vụ quản lý quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Cổ tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
“Năm tài chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV)”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày định giá.
“Ngày định giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ Quỹ.
“Thời điểm đóng số lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

“Điểm nhận lệnh”	Là trụ sở chính của Đại Lý Phân Phối hoặc các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư.
“Tổ chức cung cấp bảo giá”	Tổ chức cung cấp bảo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống bảo giá được công ty quản lý quỹ lựa chọn để cung cấp bảo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch.
“UBCKNN”	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

### III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

#### 1. Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2023

Năm 2022, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam đạt mức tăng trưởng 8.02%, đây là mức tăng cao nhất từ năm 2011 trở lại đây nhờ sự phục hồi của nền kinh tế sau thời gian Covid. Năm 2023, dự báo GDP của Việt Nam sẽ tăng trưởng chậm lại do bối cảnh kinh tế chung toàn thế giới tăng trưởng chậm lại và một số nước có thể rơi vào suy thoái cục bộ trong ngắn hạn. Mặc dù vậy, các chuyên gia kinh tế nhận định GDP Việt Nam vẫn đứng ở mức khá, khoảng 6-6,7% đối với kịch bản cơ sở. Động lực chủ yếu của sự tăng trưởng kinh tế đến từ:

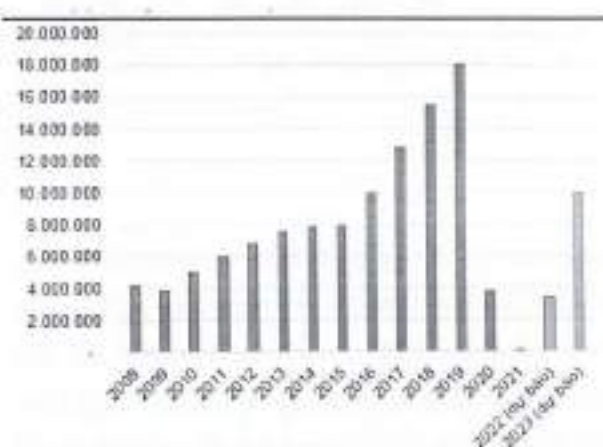
##### **Du lịch quốc tế được dự đoán sẽ phục hồi mạnh mẽ**

Kể từ ngày 15/02/2022, Việt Nam dỡ bỏ hạn chế tần suất các chuyến bay quốc tế và khôi phục chính sách thị thực như trước đại dịch, dừng yêu cầu xác nhận kết quả xét nghiệm Covid-19 đối với hành khách quốc tế và nối lại hoàn toàn hoạt động hàng không quốc tế. Bên cạnh đó, từ ngày 8/1/2023, Trung Quốc cũng đã mở cửa biên giới và dỡ bỏ hoàn toàn các biện pháp cách ly phòng dịch COVID-19, chấm dứt chính sách Zero Covid. Việc nền kinh tế lớn thứ hai thế giới mở cửa hậu đại dịch sẽ tác động đến kinh tế - xã hội toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, đặc biệt cho ngành du lịch khi mà trước Covid-19, lượng du khách Trung Quốc chiếm khoảng 30% tổng lượng du khách quốc tế đến Việt Nam.

Ngoài ra, Việt Nam cũng kỳ vọng ượng khách du lịch từ Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và Đông Nam Á tiếp tục phục hồi tích cực trong năm 2023. Việt Nam có thể đón tới 10 triệu lượt khách quốc tế trong năm 2023, tăng khoảng 195 % so với mức dự kiến năm 2022, đạt 55% của năm 2019 (trước Covid-19). Sự phục hồi mạnh mẽ hơn của lượng khách du lịch quốc tế

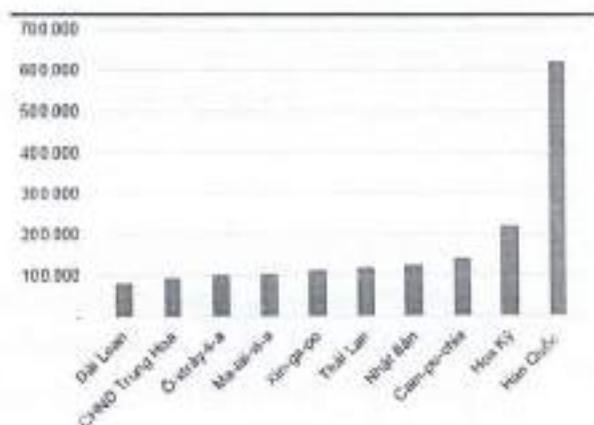
sẽ củng cố sự phục hồi của ngành dịch vụ trong năm 2023 trong bối cảnh tăng trưởng nhu cầu nội địa có thể giảm tốc do tác động của lạm phát và lãi suất tăng.

**Lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam (giai đoạn 2008 – 2023) đvt: hành khách**



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

**Top 10 quốc gia có lượng khách du lịch đến Việt Nam nhiều nhất trong 10T2022 đvt: hành khách**



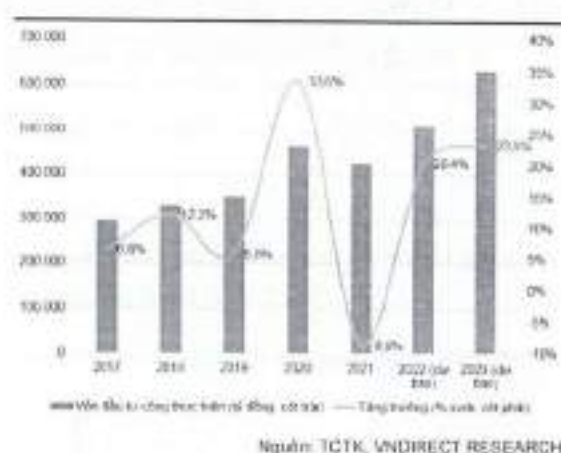
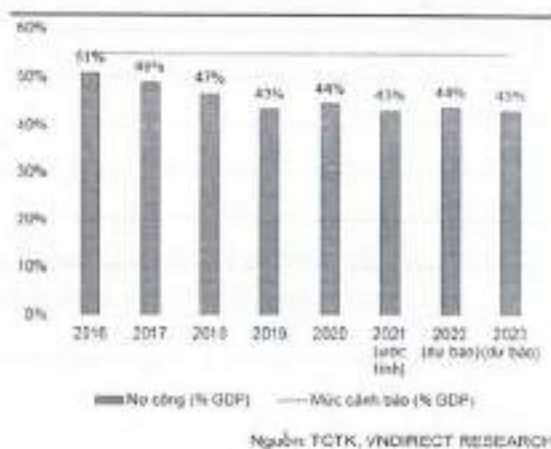
Nguồn: Graphics Association Ltd

### Giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh

Theo dự toán ngân sách năm 2023 của Chính phủ, vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (hay còn gọi là đầu tư công) ước đạt 698.867 tỷ đồng, tăng 28,9% so với kế hoạch 2022, bao gồm vốn phân bổ cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. Để đạt được kế hoạch đầy tham vọng này, Chính phủ Việt Nam đã nới lỏng mục tiêu lạm phát bình quân năm 2023 tăng lên 4,5% so với cùng kỳ (svck) (mục tiêu năm 2022 là 4,0%) và dự báo mức thâm hụt ngân sách cao hơn trong năm 2023 là 4,5%, từ 4% của năm 2022.

Tỷ lệ nợ công vẫn thấp hơn nhiều so với ngưỡng cảnh báo (55%GDP)

Vốn đầu tư công thực hiện (giai đoạn 2017 – dự đoán 2023)



Ngoài ra, một yếu tố khác hỗ trợ đầu tư công trong năm 2023 là giá vật liệu xây dựng (VLXD) giảm trong những tháng gần đây. Cụ thể, sau khi đạt đỉnh vào tháng 4, giá thép xây dựng trong nước giảm 19,7% so với mức đỉnh (-10,6% svck) và giảm 6,7% so với cuối năm 2021. Xu hướng giá VLXD giảm trong các quý tới sẽ giúp các doanh nghiệp xây dựng cải thiện biên lợi nhuận và đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công, hỗ trợ cho sự phát triển của nền kinh tế. Vốn đầu tư công thực hiện năm 2023 dự báo có thể tăng 20-25% so với số thực tế năm 2022. Các dự án đầu tư công trọng điểm sẽ được đẩy mạnh thực hiện trong năm 2023 bao gồm: Cao tốc Bắc Nam giai đoạn 1 và 2, Sân bay quốc tế Long Thành.

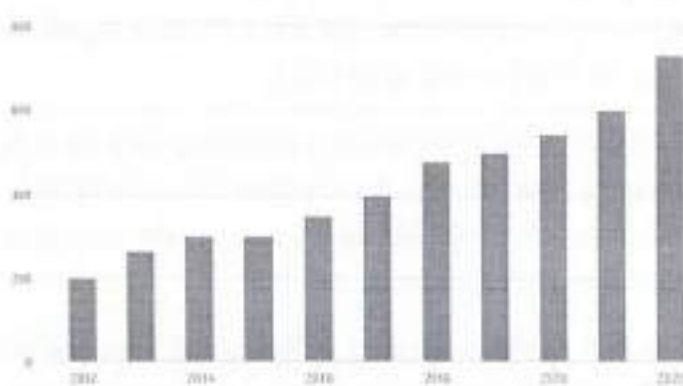
### **Xuất khẩu vẫn tiếp tục là động lực tăng trưởng dù sẽ chậm lại**

Năm 2022, phục hồi sau hơn 2 năm đầy khó khăn bởi dịch bệnh Covid-19, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt con số kỷ lục 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm 2021. Trong đó, xuất khẩu năm 2022 đạt 371,8 tỷ USD, tăng 10,6% so với năm trước. Cả năm có tới 36 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 94% tổng kim ngạch xuất khẩu.

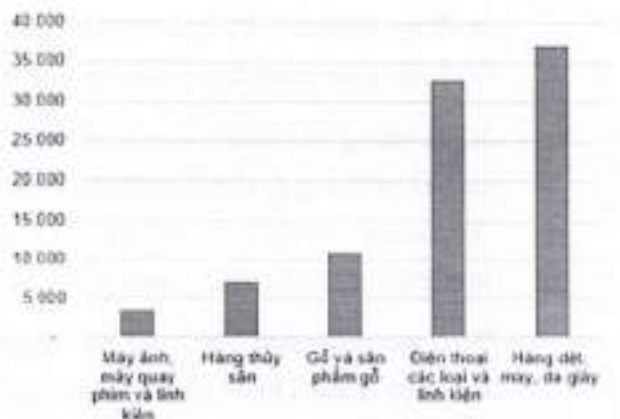
Dự báo năm 2023, giá trị xuất nhập khẩu của Việt Nam tăng trưởng từ 9-10% svck và vẫn tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế. Cụ thể, giá trị xuất khẩu Việt Nam sẽ tăng khoảng 9-10% năm 2023, thấp hơn mức tăng trưởng dự báo của năm 2022 là 14%. Giá trị nhập khẩu cũng tăng khoảng 9-10% do nhu cầu nguyên liệu đầu vào của thế giới suy yếu và tỷ giá USD/VND tăng mạnh thời gian qua. Thặng dư thương mại của Việt Nam được dự đoán sẽ tăng từ mức 10,4 tỷ USD năm 2022 lên mức 12 tỷ USD vào năm 2023.

**Tổng kim ngạch XNK (2012-2022)**

**Các mặt hàng dẫn đầu về giá trị xuất khẩu ròng  
(10T 2022)**



Nguồn: Tổng cục Thống kê



Nguồn: Tổng cục Hải quan, VNDIRECT RESEARCH

## 2. Nhận định về Thị trường trái phiếu

### Thị trường Trái phiếu đang gặp nhiều khó khăn với khủng hoảng niềm tin

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) Việt Nam bùng nổ trong giai đoạn 2020 - 2021, sau đó chững lại vào năm 2022. Đầu tháng 3 năm 2022, các sự kiện liên quan tới tập đoàn Tân Hoàng Minh đã cho thấy nhiều lỗ hổng trong việc phát hành và sử dụng vốn của các tổ chức phát hành trái phiếu, mức độ hiểu biết và tính chuyên nghiệp của nhà đầu tư. Từ đó đặt ra yêu cầu thay đổi khung pháp lý. Ngày 16/9/2022, Nghị định 65/2022/NĐ-CP được ban hành đã đặt ra các điều kiện và yêu cầu nghiêm ngặt hơn đối với việc phát hành trái phiếu riêng lẻ cũng như tiêu chuẩn của nhà đầu tư chuyên nghiệp. Theo đó, tổ chức phát hành được phép cơ cấu lại nợ song vẫn phải đảm đúng mục đích sử dụng theo phương án phát hành. Xếp hạng tín nhiệm được yêu cầu bắt buộc trong một số trường hợp khi tổng giá trị trái phiếu vượt quá một ngưỡng hoặc tỷ lệ trái phiếu/vốn chủ sở hữu vượt quá một tỷ lệ nhất định. Ngoài ra, quy định mới cũng nâng cao những tiêu chí công nhận nhà đầu tư chuyên nghiệp trong bối cảnh nhiều nhà đầu tư đã bị thiệt hại do thực hiện các khoản đầu tư TPDN có rủi ro cao và không có đánh giá cẩn thận. Sự kiện Vạn Thịnh Phát vào đầu tháng 10 năm 2022 dẫn tới khủng hoảng niềm tin của nhà đầu tư với thị trường trái phiếu nói chung và TPDN nói riêng, dẫn tới việc sụt giảm về giá trị phát hành của TPDN trong những tháng cuối năm.

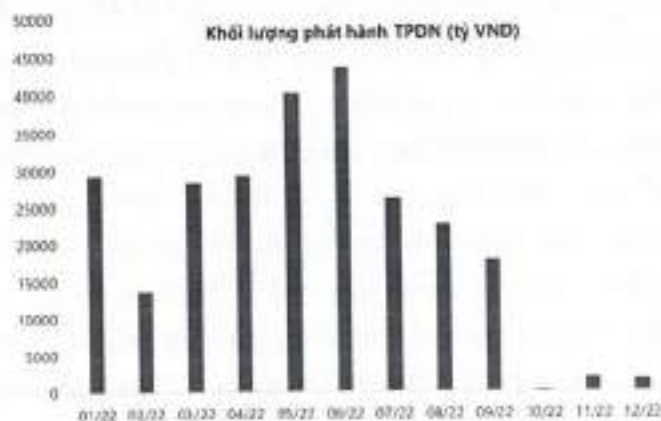
Cả năm 2022, Việt Nam có 454 đợt phát hành TPDN trong nước với tổng giá trị phát hành đạt 255,163 tỷ đồng, giảm 57,21% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó phát hành riêng lẻ vẫn là hình thức chủ đạo được các doanh nghiệp ưu tiên lựa chọn với 431 đợt phát hành và tổng giá trị 244,564 tỷ đồng, chiếm tới 95,7% giá trị phát hành. Chỉ có 23 đợt phát hành ra công chúng với giá trị 10,598

tỷ đồng, chiếm 4.3% giá trị phát hành. Kỳ hạn phát hành trung bình đạt 3,71 năm. Ngoài ra, có 2 đợt phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế giá trị 625 triệu USD.

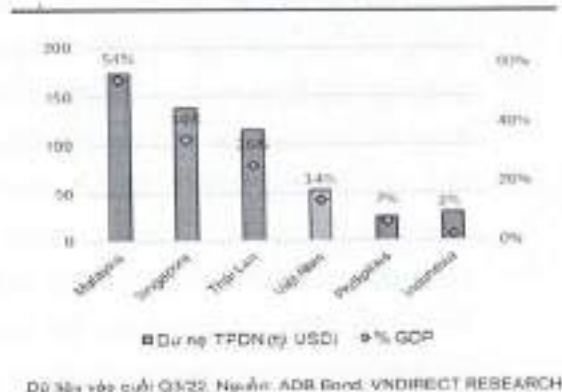
Khối lượng trái phiếu mua trước hạn năm 2022 đạt 218.084 tỷ đồng với lượng mua lại tăng cao kể từ tháng 6 và đạt đỉnh điểm vào tháng 12 (theo dữ liệu chuyên trang thông tin TPDN). Xu hướng này được dự báo sẽ vẫn tiếp diễn trong năm 2023 khi áp lực mua lại đến từ cả phía nhà phát hành chủ động mua lại và từ nhà đầu tư yêu cầu mua lại.

Tính tới cuối năm 2022, dư nợ TPDN thu hẹp và chiếm khoảng 14% quy mô nền kinh tế, trong đó riêng TPDN phát hành riêng lẻ là khoảng 12,5% (khoảng 1,19 triệu tỷ đồng). So với các nước trong khu vực và trên thế giới, quy mô thị trường TPDN Việt Nam còn khá khiêm tốn.

**Giá trị phát hành TPDN giảm trong nửa cuối năm 2022**



**Tỷ lệ thâm nhập TPDN hiện tại của Việt Nam tương đối thấp**



**Triển vọng thị trường trái phiếu: hướng tới mục tiêu phát triển minh bạch, bền vững**

Năm 2023 dự báo vẫn là thời điểm đẩy mạnh các hoạt động tái cấu trúc trái phiếu sắp tới hạn, quy mô thị trường TPDN được dự đoán tiếp tục thu hẹp do một số nguyên nhân:

- Lượng trái phiếu đáo hạn lớn trong khi khả năng phát hành mới, phát hành tái cơ cấu bị hạn chế đáng kể với Nghị định 65. Đồng thời chi phí phát hành mới duy trì ở ngưỡng cao.
- Lượng trái phiếu mua lại trước hạn cũng sẽ tiếp tục làm giảm quy mô chung của thị trường.

Ngoài ra, thị trường cần thêm thời gian để các thành viên tham gia thị trường (nhà phát hành, tổ chức bảo lãnh/tư vấn và nhà đầu tư) thích ứng với các quy định mới. Trong bối cảnh chi phí tài chính gia tăng, lực cầu nội địa yếu đi, thị trường bất động sản trầm lắng, các doanh nghiệp đang có xu hướng hoãn, hoặc hủy kế hoạch mở rộng kinh doanh, dẫn đến giảm nhu cầu vốn. Vì vậy, thị trường TPDN có thể sẽ tương đối im lìm trong nửa đầu năm 2023. Khối lượng phát hành sẽ phục hồi đáng kể trong nửa cuối năm 2023 từ mức nền thấp của 2022, nhờ lợi nhuận của doanh nghiệp khởi sắc hơn, lãi suất ổn định và cơ chế thị trường tốt hơn.

Về dài hạn, Chính phủ đang đặt mục tiêu quy mô thị trường TPDN đạt 20% GDP vào năm 2025 và 30% vào năm 2030. Hiện tại, Việt Nam đang còn cách mục tiêu này khá xa nên mới đây, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã đưa ra một số biện pháp để tháo gỡ thể khó của TPDN, bao gồm: đẩy nhanh quy trình pháp lý để doanh nghiệp có quyền sử dụng đất, đề nghị Ngân hàng Nhà nước giảm chi phí đi vay cho các công ty và tham gia tái cơ cấu các nghĩa vụ trả nợ, cải thiện niềm tin của nhà đầu tư, đảm bảo các tổ chức phát hành cung cấp thông tin chính xác và đảm bảo thanh toán trái phiếu đúng hạn để củng cố niềm tin của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, quy định về việc xây dựng hệ thống giao dịch TPDN thứ cấp tập trung cũng sẽ giúp tăng tính thanh khoản cho sản phẩm này trong thời gian tới. Tỷ trọng trái phiếu phát hành ra công chúng sẽ tăng dần trong tương lai, thay thế cho hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ.

Những giải pháp tổng thể từ phía cơ quan quản lý sẽ là chìa khóa nhằm dần tháo gỡ khó khăn với thị trường trái phiếu, ổn định tâm lý nhà đầu tư, hướng đến sự phát triển bền vững, minh bạch của thị trường vốn trong dài hạn.

### **3. Cơ hội đầu tư của Quỹ đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND**

Hiện nay, nhu cầu tối ưu hóa dòng tiền nhận rồi trong ngắn hạn của các nhà đầu tư cá nhân và doanh nghiệp là rất lớn. Trên thị trường hiện chỉ có sản phẩm tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các kỳ hạn ngắn, tuy nhiên lãi suất của các kênh này chưa thực sự hấp dẫn và kỳ hạn đầu tư phải cố định, nếu nhà đầu tư có nhu cầu rút vốn trước hạn sẽ bị mất lãi tích lũy.

Thấu hiểu nhu cầu đó của nhà đầu tư, việc ra đời quỹ trái phiếu linh hoạt sẽ giúp nhà đầu tư cá nhân và tổ chức có thêm lựa chọn cho dòng tiền nhận rồi trong ngắn hạn với kỳ hạn đầu tư linh hoạt. Cơ hội của Quỹ đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND đến từ các lợi điểm sau:

- *Tính thanh khoản cao và thời gian đầu tư linh hoạt:* Quỹ mở được giao dịch định kỳ hằng tuần hoặc thậm chí hàng ngày (tùy theo quỹ). Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm mua lại chứng chỉ quỹ khi nhà đầu tư có yêu cầu, do đó đảm bảo thanh khoản cho chứng chỉ quỹ.
- *Hưởng lợi nhuận theo thời gian đầu tư, không bị mất lãi tích lũy khi có nhu cầu rút tiền:* Quỹ mở cho phép nhà đầu tư linh hoạt bỏ tiền vào đầu tư hoặc rút tiền ra bằng cách giao dịch mua/bán chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch được quy định. Quỹ mở cho phép nhà đầu tư được mua/bán chứng chỉ quỹ với giá mua/bán bằng giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch cộng với giá dịch vụ phát hành/trừ đi giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có). Vì vậy, giá giao dịch chứng chỉ quỹ không bị ảnh hưởng bởi cung cầu mà luôn phản ánh đúng giá trị tài sản mà quỹ nắm giữ, đảm bảo nhà đầu tư hưởng lợi nhuận theo thời gian đầu tư và không bị mất lãi tích lũy như rút tiền trước hạn đối với gửi tiền ngân hàng.
- *Vốn đầu tư phù hợp với nhiều nhà đầu tư:* đầu tư vào quỹ mở trái phiếu không yêu cầu vốn đầu tư lớn. Chỉ cần từ vài trăm ngàn đồng, nhà đầu tư đã có thể tham gia đầu tư vào rô các tài sản có lợi suất cố định.
- *Đa dạng hóa danh mục đầu tư:* Nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ mở trái phiếu nghĩa là đang đầu tư và một danh mục bao gồm đa dạng các tài sản có thu nhập cố định, từ đó giảm thiểu rủi ro đầu tư với chi phí thấp hơn so với tự đầu tư vào các tài sản này.
- *Quản lý tài sản chuyên nghiệp:* Nhà đầu tư được tiếp cận với dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp bởi các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao về đầu tư và quản trị danh mục đầu tư. Nhờ đó, nhà đầu tư có thể đạt được hiệu quả đầu tư cao hơn mà không tốn nhiều thời gian, công sức.

## IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty: Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner

Tên tiếng Anh: IPA Partner Investment Fund Management Limited Company

Tên giao dịch: IPA PARTNER

Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 73056 188

Website: [www.ipaam.com.vn](http://www.ipaam.com.vn)

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (một trăm tỷ đồng).

IPA PARTNER được thành lập từ năm 2008, là công ty con 100% sở hữu thuộc Tập đoàn đầu tư I.P.A

IPA PARTNER cung cấp các dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức.

## **2. Tình hình hoạt động của IPA PARTNER**

Trong những năm đầu tiên sau khi thành lập, IPA PARTNER chủ yếu tập trung quản lý đầu tư cho Tập đoàn đầu tư I.P.A và các công ty thành viên của Tập đoàn. Từ năm 2018, IPA PARTNER mở rộng hoạt động thông qua việc cung cấp đa dạng dịch vụ quản lý quỹ mới, quỹ hoán đổi danh mục (ETF) và quản lý danh mục đầu tư tới các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức bên ngoài. Với đội ngũ nhân sự tinh giản, có chuyên môn sâu, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trong suốt 18 năm hoạt động Công ty luôn đảm bảo có kết quả lợi nhuận tốt và ổn định qua từng năm.

IPA PARTNER hiện đang cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho 03 quỹ mở gồm Quỹ Đầu tư Chủ động VND (VNDAF), Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF), Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND (VNDCF); 01 quỹ hoán đổi danh mục là Quỹ ETF IPAAM VN100; 01 Quỹ Thành viên là Quỹ đầu tư thành viên IPA (IPAMF) và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức.

## **3. Đội ngũ nhân sự chủ chốt**

### **Phạm Minh Hương – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty**

Bà Phạm Minh Hương có hơn 30 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Từng giữ cương vị Giám đốc kinh doanh vốn và tài chính tại Citibank N.A, bà là một trong những thành viên đầu tiên đóng góp vào sự phát triển hoạt động của Ngân hàng. Bà cũng đã đóng góp rất lớn trong việc xây dựng nền móng và phát triển Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn SSI, từ một công ty hoạt động môi giới với quy mô vốn 20 tỷ đồng trở thành một trong những định chế ngân hàng đầu tư lớn nhất ở Việt Nam.

Hiện bà đang nắm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT và Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Dưới sự lãnh đạo của bà, VNDIRECT đã trở thành một công ty chứng khoán có dịch vụ khách hàng cá nhân uy tín nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay. Bà cũng là một nhà lãnh đạo có tầm nhìn xa và là người tiên phong trong việc đưa sản phẩm mới tới thị trường. Sự đóng góp của Bà với cộng đồng chứng khoán có ảnh hưởng rất lớn và uy tín hoạt động cá nhân đã giúp cho Bà luôn là một nhà lãnh đạo có uy tín lớn trên thị trường tài chính Việt Nam.

## V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

**Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ 12 ngày 16/6/2020.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-HDLKCK do UBCKNN cấp ngày 1/08/2006.

Trụ sở chính: Số 74, Phố Thọ Nhuộm, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3941 1840; Fax: 024 3941 1847

Website: [www.bidv.com.vn](http://www.bidv.com.vn)

## VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công Ty Quản Lý Quỹ IPA Partner sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư công ty kiểm toán cho Quỹ, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư trong năm tài chính. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

## VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: theo Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này.

### 1. Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT (VNDIRECT)

Giấy phép hoạt động: 22/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 16/11/2006

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3972 4568

Website: [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn)

## **2. Công ty Cổ phần Fincorp**

Giấy phép hoạt động: 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018

Địa chỉ: 176/1 - 176/3 Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 36361079

Website: <https://fmarket.vn>

## **3. Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner**

Giấy phép hoạt động: 30/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 73056 188

Website: [www.ipaam.com.vn](http://www.ipaam.com.vn)

## **VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

### **- Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ đại lý chuyển nhượng:**

#### **Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)**

Địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội.

Điện thoại : 024 39747123 Fax: 024 39747120

Quyết định thành lập số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Lĩnh vực hoạt động chính: đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán.

### **- Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ**

#### **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ 12 ngày 16/6/2020.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-HĐLKCK do UBCKNN cấp ngày 1/08/2006.

Trụ sở chính: Số 74, Phố Thọ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3941 1840; Fax: 024 3941 1847

Website: [www.bidv.com.vn](http://www.bidv.com.vn)

## IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

### 1. Thông tin chung về Quỹ

#### 1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND
- Tên tiếng Anh: VND FLEXIBLE BOND FUND
- Tên viết tắt: VNDCF
- Loại hình quỹ: Quỹ mở
- Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner  
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024 73056 188

#### 1.2. Giấy đăng ký phát hành

Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 162/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 3 tháng 7 năm 2023.

#### 1.3. Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ

Giấy Chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 267/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18 tháng 8 năm 2023.

#### 1.4. Thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở. Quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động.

#### 1.5. Ban Đại Diện Quỹ

Ban Đại Diện Quỹ gồm 03 (ba) thành viên độc lập như sau:

##### **Bà Vũ Thị Thư – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại diện quỹ**

Bà Thư có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Bà đang là chuyên viên cao cấp Khối Dịch vụ Đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Bà Thư có Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ số 001895/QLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/05/2020.

Bà Thư tốt nghiệp ngành Tài chính Ngân Hàng - Đại Học Thương Mại.

##### **Bà Nguyễn Thị Hồng Trang – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ**

Bà Trang hiện là Chuyên viên Phòng Kế toán Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Bà có kiến thức chuyên môn chuyên sâu về kế toán và nhiều năm kinh nghiệm làm việc lĩnh vực này.

Bà Trang tốt nghiệp cử nhân ngành Kế toán - Đại Học Công nghiệp Hà Nội.

#### **Bà Hoàng Thị Minh Phương – Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ**

*Bà Phương hiện là Trưởng phòng pháp chế quản trị tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.*

Bà Phương có trình độ chuyên môn về pháp luật và kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp luật chứng khoán.

Bà Phương tốt nghiệp Cử nhân Luật tại Đại học Công đoàn và có Giấy chứng nhận đào tạo nghề Luật sư của Học viện Tư pháp.

#### **1.6. Người Điều Hành Quỹ**

##### **Bà Phạm Thị Thúy Hằng – Quản lý đầu tư**

Bà Hằng có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính. Trước khi gia nhập IPA PARTNER, bà từng làm việc tại Alpha Securities và Ocean Securities.

Bà có bằng CFA level 2 và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 001738/QLQ do UBCKNN cấp ngày 03/01/2019. Bà Hằng tốt nghiệp Cử nhân ngành Kinh tế tại Đại học Ngoại thương.

##### **Ông Lê Minh – Quản lý đầu tư**

Ông Lê Minh có hơn 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán. Trước khi gia nhập IPA PARTNER, ông từng có thời gian làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Ông Lê Minh tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) tại Đại học Baylor (Hoa Kỳ) và Cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Đại học Cameron (Hoa Kỳ). Ông sở hữu chứng chỉ FRM, đã hoàn thành CFA Level II, và được cấp Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 002428/QLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/02/2024.

## **2. Điều lệ Quỹ tóm tắt**

Điều lệ Quỹ được đăng tải đầy đủ tại website [www.ipaam.com.vn](http://www.ipaam.com.vn). Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND. Trong trường hợp

có sự khác biệt về nội dung giữa Bản cáo Bạch và Điều lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều lệ Quỹ.

Trường hợp Nhà đầu tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu kỹ càng các thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

### **2.1. Mục tiêu đầu tư**

Mục tiêu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND là tạo ra kênh đầu tư cho các khoản tiền nhàn rỗi trong ngắn hạn của nhà đầu tư, đem lại lợi nhuận ổn định và cạnh tranh so với gửi tiết kiệm không kỳ hạn hoặc kỳ hạn ngắn đồng thời đảm bảo thanh khoản cho chúng chi quỹ, thông qua việc đầu tư vào danh mục các tài sản có thu nhập cố định và thanh khoản cao.

### **2.2. Chiến lược đầu tư**

#### **2.2.1. Chiến lược đầu tư**

Chiến lược đầu tư của Quỹ là xây dựng một danh mục công cụ nợ đa dạng, linh hoạt theo điều kiện thị trường bao gồm chứng chỉ tiền gửi, tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu của các doanh nghiệp hoạt động theo pháp luật Việt Nam có chất lượng tín dụng cao và các giấy tờ có giá thanh khoản khác để nhằm tạo ra lợi nhuận tốt hơn so với mức lợi tức gửi ngân hàng kỳ hạn ngắn và đảm bảo an toàn vốn cho nhà đầu tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá những biến động của thị trường tiền tệ và thị trường trái phiếu để điều chỉnh tỷ lệ phân bổ tài sản giữa các tài sản có thu nhập cố định nhằm tối ưu lợi nhuận cho Quỹ và đảm bảo khả năng thanh toán của Quỹ.

#### **2.2.2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư:**

Bên cạnh tiền gửi ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và các công cụ tiền tệ khác, Quỹ sẽ phân bổ đầu tư vào các công cụ nợ do các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề sau đây (nhưng không giới hạn ở những ngành nghề này):

- a) Tài chính - ngân hàng;
- b) Năng lượng và dịch vụ tiện ích như điện, nước;
- c) Dịch vụ và hàng tiêu dùng;
- d) Xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng;
- e) Xây dựng và bất động sản;
- f) Các ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với chiến lược đầu tư tại từng thời điểm theo quyết định hợp lý của Công ty Quản lý Quỹ.

#### **2.2.3. Danh mục đầu tư của Quỹ**

2.2.3.1. Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- e. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- f. Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;
- g. Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

2.2.3.2. Trong một số điều kiện thị trường mà Công Ty Quản Lý Quỹ đánh giá là bất lợi cho các Nhà Đầu tư, để đảm bảo tính an toàn cho tài sản của Quỹ, tỷ trọng tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền có thể chiếm đến 100% giá trị tài sản ròng của Quỹ.

2.2.3.3. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (e) Mục 2.2.3.1 ở trên phải đáp ứng điều kiện sau:

- Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

### **2.3. Các hạn chế đầu tư của Quỹ**

2.3.1. Danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ tại Khoản 2.1 và 2.2. Mục 2, Chương VIII của Bản cáo bạch này.

2.3.2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND phải đảm bảo:

- a. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b Khoản 2.2.3.1 Mục 2, Chương VIII của Bản cáo bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f Khoản 2.2.3.1 Mục 2, Chương VIII của Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
- d. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e Khoản 2.2.3.1 Mục 2, Chương VIII của Bản cáo bạch này;
- e. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
- f. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó
- g. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
  - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- h. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- i. Tổng giá trị các khoản đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác chiếm từ 80% (tám mươi phần trăm) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ trở lên.

2.3.3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, h Khoản 2.3.2 Mục 2 Chương này, cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân khách quan sau:

- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
- b. Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;

- c. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

2.3.4. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của quỹ theo các quy định như sau:

- Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 2.3.3 Mục 2, Chương VIII của Bản cáo bạch này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định.
- Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

2.3.5. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a, b Khoản 2.2.3.1, Mục 2, Chương này phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

2.3.6. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.
- Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư theo Khoản 2.3.2, Mục 2, Chương VIII của Bản cáo bạch này.

#### **2.4. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ**

2.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

2.4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

2.4.3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND để ký quỹ thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán không, cho vay chứng khoán.

2.4.4. Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND được thực hiện giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.

#### **2.5. Phương pháp lựa chọn đầu tư**

Phương pháp lựa chọn đầu tư sẽ theo phương pháp Top down đi từ việc nghiên cứu, đánh giá cơ bản kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn tới phân tích, đánh giá kỹ lưỡng về các tổ chức phát hành. Căn cứ vào các kết quả phân tích đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn tài sản đầu tư và phân bổ đầu tư cho phù hợp với mục tiêu đảm bảo an toàn vốn, đảm bảo thanh khoản, tạo ra lợi nhuận tối ưu với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư.

#### **2.6. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư**

Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.

#### **2.7. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ**

2.7.1. Cơ chế chung về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chi Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ.

b) Tần suất giao dịch của Quỹ:

Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi Đơn Vị Quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng Chi Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch được xác định như sau:

- Chứng Chi Quỹ được giao dịch hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.
- Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù, làm bù theo quy định của pháp luật.
- Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

c) Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại Lý Phân Phối đã công bố tại Bản Cáo Bạch hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.7.2 Quy định cụ thể về lệnh giao dịch khi phát hành lần đầu và giao dịch chứng chi quỹ các lần tiếp theo xem chi tiết tại Chương IX của Bản Cáo Bạch này.

## 2.8. Nguyên tắc xác định giá giao dịch

2.8.1. Giá bán/ giá phát hành lần đầu là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua một đơn vị quỹ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng, được tính bằng mệnh giá của một đơn vị quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành.

2.8.2 Giá bán/ giá phát hành các lần tiếp theo là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua một đơn vị quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ sử dụng tại ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành các lần tiếp theo.

2.8.3. Giá mua lại là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ sử dụng tại ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ, trừ đi Giá dịch vụ mua lại.

2.8.4. Giá dịch vụ phát hành là số tiền dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng Chi Quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua Chứng Chi Quỹ.

Giá dịch vụ phát hành có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch.

2.8.5. Giá dịch vụ mua lại là số tiền dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị quỹ cho Quỹ và được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền bán Chứng Chi Quỹ cho nhà đầu tư.

Giá dịch vụ mua lại có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị bán thực hiện được.

2.8.6. Giá dịch vụ chuyển đổi là số tiền dịch vụ nhà đầu tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ được tính trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chuyển đổi thực hiện được. Nhà đầu tư không phải trả Giá dịch vụ mua lại và Giá dịch vụ phát hành khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.

Giá dịch vụ chuyển đổi có thể thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị chuyển đổi thực hiện được.

## **2.9. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế**

2.9.1. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ do Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.9.2. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp nhận trước Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp nhận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gán nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ).

2.9.3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

2.9.4. Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- a. Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ);
- b. Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- c. Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);

d. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;

e. Các ảnh hưởng tác động đến giá trị tài sản ròng của Quỹ.

2.9.5. Cổ tức Quỹ được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng đơn vị Quỹ. Chỉ những Nhà đầu tư được ghi trong danh sách Nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức. Trường hợp Nhà đầu tư đã chuyển nhượng số Đơn vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.

## **2.10. Đại Hội Nhà Đầu Tư**

2.10.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Danh sách đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

2.10.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được triệu tập họp thường niên hoặc bất thường. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều Lệ quỹ, việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban Đại Diện Quỹ.

2.10.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.

2.10.4. Quy định về Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được nêu cụ thể tại Điều 22 Điều Lệ quỹ.

2.10.5. Các quy định về quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư được nêu cụ thể tại Điều 23, Chương IV Điều lệ quỹ.

## **2.11. Ban Đại Diện Quỹ**

2.11.1. Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra, đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư.

2.11.2. Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ

và Ngân Hàng Giám Sát. Thành phần và tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng quy định tại Điều 27, 28 Điều lệ quỹ.

2.11.3. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2.11.4. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2.11.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện báo cáo cho UBCKNN và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.11.6. Các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ được hưởng thù lao và được thanh toán các chi phí và phí tổn hợp lý để trang trải cho việc di dự các phiên họp của Ban Đại Diện Quỹ hoặc các chi phí và phí tổn hợp lý khác vì mục đích công việc của Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện Quỹ.

2.11.7. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.11.8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ và Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ được quy định cụ thể tại Chương V Điều Lệ quỹ.

## **2.12. Công Ty Quản Lý Quỹ**

2.12.1. Công ty quản lý quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý Quỹ.
- b) Không phải là người có liên quan của Ngân hàng giám sát.
- c) Có đầy đủ cơ sở vật chất và nhân sự để thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ mở.
- e) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều lệ quỹ.

2.12.2. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu cụ thể tại Chương VI Điều Lệ quỹ.

### 2.13. Ngân Hàng Giám Sát

2.13.1. Ngân Hàng Giám Sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 116 Luật Chứng Khoán;
- b) Không được là người có liên quan với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;
- c) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- d) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều Lệ quỹ

2.13.2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định cụ thể tại Điều 39 Chương VII Điều Lệ quỹ.

### 3. Các rủi ro của Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND nhằm mục tiêu đầu tư tạo lợi nhuận và tăng trưởng tài sản cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND sẽ không được cam kết bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra, cũng như không có cam kết về lợi nhuận đầu tư. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND, IPA PARTNER, Chủ tịch IPA PARTNER, Ban Điều Hành và nhân viên IPA PARTNER không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần

có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/ hoặc của Ban Đại Diện Quỹ tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối.

- Kết quả hoạt động trong quá khứ của IPA PARTNER đối với việc quản lý đầu tư của các quỹ mở đã có không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND.
- IPA PARTNER không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và chủ sở hữu, Chủ tịch IPA PARTNER, Ban điều hành và nhân viên của IPA PARTNER không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của IPA PARTNER trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/ bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

- Rủi ro thị trường: Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ tham gia có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tuy nhiên, có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường, có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về tín dụng, lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường, rủi ro về tỷ giá.
- Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng hay rủi ro mất khả năng thanh toán là rủi ro mà tổ chức phát hành không thể đáp ứng các nghĩa vụ của mình đối với phần vốn gốc và lãi khi đến hạn thanh toán. Rủi ro này chủ yếu liên quan đến các chứng khoán có thu nhập cố định. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét cẩn trọng và thường xuyên đánh giá chất lượng tín dụng trong quá trình lựa chọn đầu tư và trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định khác.
- Rủi ro lạm phát: Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng

cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao; hoặc ngược lại.

- **Rủi ro lãi suất:** Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, dẫn tới giá thị trường của chứng khoán thay đổi... Thông thường, giá trị thị trường của trái phiếu và các chứng khoán cố định biến động ngược chiều với lãi suất. Để hạn chế những rủi ro về lãi suất, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ giữ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.
- **Rủi ro tỷ giá:** Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự biến động tỷ giá. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các nguồn doanh thu và các khoản công nợ của các công ty đó. Ở khía cạnh khác, Quỹ sẽ không bảo vệ và chịu trách nhiệm cho rủi ro tỷ giá đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài mua chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND bằng đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ phải tự tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.
- **Rủi ro biến động giá:** Rủi ro về biến động giá của Quỹ phát sinh khi một hay một số Nhà Đầu Tư đang nắm giữ một số lượng lớn Đơn Vị Quỹ quyết định thực hiện Lệnh Bán các Đơn Vị Quỹ này cùng lúc. Điều này có thể ảnh hưởng bất lợi tới giá Đơn Vị Quỹ nếu Công Ty Quản Lý Quỹ phải thoái vốn các khoản đầu tư tại mức thấp. Các quy định về thực hiện một phần lệnh bán và tạm dừng lệnh bán có thể giảm thiểu rủi ro biến động giá của Quỹ.
- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động của thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ sẽ để thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp.
- **Rủi ro tái đầu tư:** Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm mua trái phiếu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm.

Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

- Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro: Theo quy định của pháp luật Việt Nam, Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển, nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng.
- Rủi ro thanh khoản: Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để đáp ứng đủ việc thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/ lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần theo quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiến hành được một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những tài sản kèm thanh khoản nhất thời.
- Rủi ro bất khả kháng: Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:
  - Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), dịch bệnh, chiến tranh, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
  - Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
  - Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

## X. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

### 1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- a. Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- b. Luật Chứng Khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);
- c. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- d. Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- e. Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
- f. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025;
- g. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán;
- h. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- i. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- j. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán;
- k. Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành;
- l. Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- m. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- n. Thông tư 25/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 04 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;
- o. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

## 2. Giao dịch chứng chỉ quỹ

### 2.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ

#### a. Ngày Giao Dịch:

- Ngày giao dịch (Ngày T): là các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần. Trong trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng đơn vị quỹ vào một trong các Ngày giao dịch.
- Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân hàng Giám sát và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất.
- Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

#### b. Thời Điểm Đóng Số Lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Thời Điểm Đóng Số Lệnh: 14h45 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ (ngày (T-1)).
- Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Số Lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Số Lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo.

#### c. Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Giá phát hành: là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá phát hành bằng mệnh giá trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng hoặc bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành theo quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.

- Giá mua lại: là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại theo quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.
- Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) cho mỗi Đơn Vị Quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.
- Ngày Định Giá là ngày xác định NAV của Quỹ. Ngày Định Giá là Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ và các ngày khác mà Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định cho mục đích báo cáo hoặc các mục đích khác.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ và giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày định giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. Trường hợp NAV bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.
- Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại và Giá dịch vụ chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ được quy định trong mục giá dịch vụ và lệ phí dưới đây.

#### ***d. Thời hạn xác nhận giao dịch***

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch.

#### ***e. Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư***

Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán được quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định sau khi có kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ.

Tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định bao gồm trường hợp Nhà Đầu Tư sử dụng tài khoản ví điện tử hoặc tài khoản liên kết ví điện tử hoặc tài khoản định danh của Nhà Đầu Tư tại đơn vị có Giấy phép cung cấp dịch vụ ví điện tử hoặc dịch vụ trung gian thanh toán để nhận tiền.

Trong trường hợp tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán vào tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định, Nhà Đầu Tư cần thực hiện đăng ký thông tin với Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trước thời điểm chốt sổ lệnh tối thiểu một (01) ngày làm việc.

#### ***f. Hủy lệnh giao dịch***

- Lệnh giao dịch Chứng Chi Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chi Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

#### **2.2. Giao dịch mua chứng chỉ quỹ**

##### ***- Đơn Đăng ký mở tài khoản***

Nhà đầu tư thực hiện việc mua chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ thông tin vào Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Đơn Đăng ký). Đơn Đăng ký được cung cấp tại các Đại Lý Phân Phối của Quỹ và tại Công Ty Quản Lý Quỹ. Đơn Đăng ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng ký. Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng ký và cập nhật cho các Đại Lý Phân Phối các thông tin cung cấp trong Phiếu Đăng Ký mỗi khi có sự thay đổi.

Nhà đầu tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau để giao dịch chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư cần nộp Đơn Đăng ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau của cùng một Nhà đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu cũng như số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng cho từng Đại Lý Phân Phối.

##### ***- Xử lý Đơn Đăng ký***

Nhà đầu tư có thể nộp Đơn Đăng ký hoặc Phiếu Lệnh mua sau khi điền đầy đủ các thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu tại các Đại Lý Phân Phối của Quỹ. Danh sách các Đại Lý Phân Phối của Quỹ được cập nhật tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này. Các Đại Lý Phân Phối sẽ tập hợp các hồ sơ này và chuyển thông tin này cho Đại lý chuyển nhượng để tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối thực hiện các hồ sơ này của nhà đầu tư trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình xử lý Đơn Đăng ký.

Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại Lý Phân Phối. Việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.

Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng cách chuyển khoản qua ngân hàng hoặc nộp tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng Đồng Việt Nam. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.

- *Tuân thủ*

Đơn Đăng ký và Phiếu Lệnh mua được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho các công ty quản lý quỹ nhằm tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng (“KYC”) và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền (“AML”). Vì vậy, các thông tin nhà đầu tư cung cấp liên quan đến Đơn Đăng ký và Phiếu Lệnh mua cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, tất cả các Nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các quy định về thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác được ban hành bởi Chính phủ Việt Nam hoặc Chính phủ sở tại của nhà đầu tư tại các thời điểm khác nhau.

Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua chứng chỉ Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

- *Chấp nhận Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua:*

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà đầu tư.

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

*Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua (1 – Giá dịch vụ phát hành (%)) / NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch*

Lệnh mua thành công của Nhà đầu tư sẽ được thông báo trong vòng ba (03) ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch, số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà đầu tư.

Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà đầu tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ áp dụng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

Trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn lệnh đăng ký mua, số tiền dư nếu không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được thấp hơn lệnh đăng ký mua và không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng, số tiền mua sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

- *Giá trị mua tối thiểu:* 100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng).

### **2.3. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ**

- *Phiếu Lệnh bán*

Nhà Đầu tư có thể bán Đơn Vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Phiếu Lệnh bán tới một Điểm nhận lệnh bất kỳ trước Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Nhà đầu tư có thể đặt lệnh bán số Đơn Vị Quỹ muốn bán, lẻ đến hai chữ số thập phân.

Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại Lý Phân Phối. Việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.

- *Quy trình Xử lý lệnh bán*

Giá trị bán được nhận của Nhà Đầu Tư được tính theo công thức sau:

*Giá trị Bán được nhận = Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch x (1 - Giá dịch vụ mua lại (%))*

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).

Tiền bán Chứng Chi Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chi Quỹ này.

Việc chuyển tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư thông qua tài khoản ngân hàng khác do Nhà Đầu Tư chỉ định được áp dụng khi Nhà Đầu Tư sử dụng tài khoản ví điện tử (hoặc tài khoản liên kết ví điện tử, tài khoản định danh của Nhà Đầu Tư) tại công ty có giấy phép cung cấp dịch vụ ví điện tử hoặc dịch vụ trung gian thanh toán (đã được Công ty Quản lý Quỹ IPA Partner chấp thuận) để nhận tiền.

Trường hợp tiền bán chứng chỉ quỹ được thanh toán vào tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định, Nhà Đầu Tư cần thực hiện đăng ký thông tin với Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trước thời điểm chốt số lệnh tối thiểu một (01) ngày làm việc và được hoàn tất đăng ký vào hệ thống của Đại lý chuyển nhượng.

Nhà đầu tư thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán theo quy định của pháp luật.

- *Lệnh bán tối thiểu:* Không áp dụng
- *Số dư tài khoản tối thiểu:* Không áp dụng

#### **2.4. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chi Quỹ**

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chi Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ IPA Partner quản lý.

- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chi Quỹ sở hữu.
- Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chi Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chi Quỹ của quỹ mục

tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ của các quỹ tương ứng.

- Trong trường hợp chuyển đổi sẽ không áp dụng số lượng Chứng Chi Quỹ tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng Chứng Chi Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu.
- Nhà Đầu Tư thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi mà không phải thanh toán Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại trên số lượng Chứng Chi Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá dịch vụ chuyển đổi được quy định tại mục Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí dưới đây.
- Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng một (01) ngày kể từ Ngày giao dịch chứng chi quỹ của quỹ mục tiêu.
- Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại mục 3.6 dưới đây.

## 2.5. Chương trình Đầu Tư Định Kỳ

Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ) để mua Chứng Chi Quỹ.

### Lợi ích của hình thức Đầu Tư Định Kỳ (SIP)

Đầu Tư Định Kỳ mang lại lợi ích cho Nhà Đầu Tư thông qua việc cho phép Nhà Đầu Tư đều đặn bỏ một khoản tiền nhất định để mua chứng chi quỹ trong một khoảng thời gian nhất định. Ví dụ, Nhà Đầu Tư đều đặn bỏ ra một số tiền cố định hàng tháng mua Chứng Chi Quỹ VNDCF hàng tháng. Với việc bỏ ra một khoản tiền nhất định định kỳ như vậy, Nhà Đầu Tư thực tế sẽ mua số chứng chi quỹ nhiều hơn khi giá thấp và mua số lượng chứng chi quỹ ít hơn khi giá cao. Do đó, đến cuối kỳ đầu tư, chi phí đầu tư trung bình trên mỗi Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu Tư thường thấp hơn Giá Phát Hành chứng chi quỹ trung bình, bất kể giá chứng chi quỹ biến động như thế nào. Với chương trình này, Nhà Đầu Tư sẽ có lợi mà không phải thường xuyên theo dõi biến động của giá Chứng Chi Quỹ, duy trì được tính kỷ luật trong hoạt động đầu tư của mình.

### Ví dụ minh họa

Nhà Đầu Tư tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ. Trong năm đầu tiên tham gia, mỗi tháng Nhà Đầu Tư nộp 1 triệu đồng để mua Chứng Chi Quỹ. Số lượng chứng chi quỹ Nhà Đầu Tư mua được tương ứng với mức Giá Phát Hành Chứng Chi Quỹ hàng tháng như sau (giá định không có phí phát hành Chứng Chi Quỹ)

Tháng	Giá Phát Hành (NAV/CCQ)	Số tiền mua CCQ	Số lượng CCQ được phân phối
1	10.500	1.000.000	95,24
2	10.700	1.000.000	93,46
3	10.850	1.000.000	92,17
4	11.000	1.000.000	90,91
<b>Tổng</b>		<b>4.000.000</b>	<b>371,78</b>

Chi phí đầu tư trung bình mỗi Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư là:

$$\text{Chi phí đầu tư trung bình} = \frac{4.000.000}{371,78} = 10.759,05$$

$$\text{Giá Phát Hành trung bình} = \frac{10.500 + 10.700 + 10.850 + 11.000}{4} = 10.763,50$$

Ví dụ trên minh họa rõ lợi ích Nhà Đầu Tư thu được khi tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ. Nhà Đầu Tư hưởng lợi mà không phải thường xuyên theo dõi Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ (NAV)

Ngoài ra, khi tham gia qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ với Quỹ VNDCF, Nhà Đầu Tư sẽ được hưởng mức Giá dịch vụ phát hành thấp hơn so với mức Giá dịch vụ phát hành qua hình thức mua thông thường.

Lưu ý cho Nhà Đầu Tư: Chương trình Đầu Tư Định Kỳ mang lại lợi ích nhưng không đảm bảo việc tham gia chương trình này sẽ mang lại lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

#### **Yêu cầu của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ:**

- **Thời gian tham gia tối thiểu:** mười hai (12) kỳ thanh toán liên tục.
- **Số tiền tối thiểu:** 100.000 (một trăm nghìn) đồng/tháng.  
Sản phẩm không yêu cầu cố định số tiền tham gia qua các kỳ. Nhà Đầu Tư có thể tham gia số tiền bất kỳ lớn hơn hoặc bằng số tiền tham gia tối thiểu, số tiền này có thể thay đổi theo kỳ tham gia của Nhà Đầu Tư.
- **Tần suất tham gia:** Hàng tháng
- **Đăng ký tham gia:** Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia vào Quỹ qua Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ theo mẫu quy định và chuyển tới Đại Lý Phân Phối hoặc đặt lệnh tham gia vào Quỹ qua hình thức đầu tư định kỳ qua phương thức giao dịch điện tử.

- **Ngày đóng tiền Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt:** là ngày Nhà Đầu Tư thanh toán tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Ngày đóng tiền có thể là bất kỳ ngày làm việc nào trong tháng.
- **Ngày thực hiện giao dịch:** Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền giao dịch hợp lệ thanh toán mua SIP Linh Hoạt của Nhà Đầu Tư.
- **Số lệnh được khớp trong tháng:**
  - Một (1) lệnh/ tháng, khớp cho tổng số tiền mua trong một kỳ giao dịch mà Quỹ nhận được sớm nhất trong tháng.
  - Đối với các lệnh chuyển tiền của Nhà Đầu Tư tiếp theo sau kỳ giao dịch đầu tiên được khớp lệnh trong tháng đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất của Quỹ trừ trường hợp số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư gửi tới Công Ty Quản Lý Quỹ và được Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận giữ lại tiền. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.
- **Chấm dứt Đầu Tư Định Kỳ:** Chương trình đầu tư định kỳ được coi là chấm dứt trong các trường hợp sau:
  - Nhà Đầu Tư đề nghị chấm dứt tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ.
  - Nhà đầu tư không nộp tiền đúng cam kết về thời gian và/ hoặc giá trị từ hai (02) lần trở lên kể từ ngày bắt đầu tham gia theo hình thức đầu tư này.
  - Nhà Đầu Tư bán, chuyển đổi hoặc chuyển nhượng sang quỹ khác số Chứng Chỉ Quỹ đã mua theo hình thức đầu tư định kỳ trong vòng dưới 12 tháng kể từ ngày bắt đầu Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP)
  - Chi phí rời Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) cộng thêm vào giá dịch vụ mua lại được áp dụng với các trường hợp Chứng chỉ quỹ trong Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) được bán trước ngày tròn một (01) năm kể từ ngày bắt đầu Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP). Mức phí rời Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) cụ thể trong trường hợp này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm, tuy nhiên chi phí rời Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) cộng với giá dịch vụ mua lại trong mọi trường hợp sẽ không quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.

## 2.6. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ

- a. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:
- Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chi Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc
  - Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
  - Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của nhà đầu tư không thể thực hiện được do:
    - o Tính thanh khoản của thị trường thấp;
    - o Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể áp dụng cơ chế mua lại theo phương thức phân bổ bình đẳng dựa trên lượng tiền mặt mà Quỹ có thể có được để đáp ứng lệnh bán của Nhà đầu tư. Khi đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo tới Nhà Đầu tư về việc áp dụng cơ chế mua lại này.

- b. Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định ở điểm a Khoản 3.6 trên đây, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc phân phối theo cùng tỷ lệ như sau:
- Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các lệnh bán tại ngày giao dịch Chứng chi Quỹ không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần lệnh bán của nhà đầu tư theo quy định tại Điều này. Số lượng Chứng chi Quỹ được mua lại từ nhà đầu tư trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = SLDK_i * \frac{SLTT}{\sum SLDK_i}$$

Trong đó:

- o  $X_i$ : số lượng Chứng chi Quỹ thực tế của nhà đầu tư  $i$  được thực hiện (hay số lượng Chứng chi Quỹ khớp lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

- o SLDKi: số lượng Chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư đăng ký bán
  - o SLTT: tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán của nhà đầu tư
  - o  $\sum$ SLDKi: tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán.
- Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được ưu tiên thực hiện vào ngày giao dịch tiếp theo trước các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới.
  - Các thông báo về phần lệnh được thực hiện hoặc bị hủy sẽ được cung cấp chi tiết trong báo cáo giao dịch và gửi trực tiếp qua thư điện tử cho nhà đầu tư.
- e. Chứng chỉ Quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
  - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;
  - Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.
- d. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại điểm c Khoản 3.6 này và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- e. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.
- f. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tối đa tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại điểm c Khoản 3.6 này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư.

## 2.7. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND cho một cá nhân/ tổ chức khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.
- Nhà đầu tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời điểm chốt sổ lệnh của mỗi Ngày Giao Dịch;
- Giá dịch vụ khi thực hiện giao dịch: xem mục Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí dưới đây.
- Nhà đầu tư /người thụ hưởng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

## 2.8. Các trường hợp giao dịch không hợp lệ

- Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ:
  - o Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh
  - o Nhà Đầu tư/ người được ủy quyền hợp pháp thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ nhưng không ghi Phiếu lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối.
  - o Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (Ngày T-1), Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu tư.
  - o Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định.
- Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ:
  - o Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
  - o Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

## 3. Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch

### 3.1. Xác định và công bố giá trị tài sản ròng

- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ.
- Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy

quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân hàng Giám sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

- Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày, kể từ ngày định giá, giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, giá trị tài sản ròng được tính chính xác.
- Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ và phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho nhà đầu tư sau khi có xác nhận của Ngân hàng lưu ký, giám sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

### 3.2. Phương thức xác định giá trị tài sản ròng

- Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (NAV của Quỹ) được xác định bằng Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sổ tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật.
- Giá trị Tài sản ròng của một Đơn Vị Quỹ (NAV của một Đơn Vị Quỹ) bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh

vực kế toán và kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

- Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được quy định chi tiết trong Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều lệ Quỹ và các quy định có liên quan, đồng thời được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và được Ngân hàng Giám sát xác nhận.

### **3.3. Công bố tình hình giao dịch**

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất và số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành hiện tại trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

## **XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

### **1. Báo cáo tài chính Quỹ**

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

### **2. Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí**

#### **2.1. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Nhà đầu tư trả**

Đây là các khoản giá dịch vụ do Nhà đầu tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu giá dịch vụ này.

##### *a. Giá dịch vụ phát hành*

Giá dịch vụ phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh mua. Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh mua, hình thức mua, Giá dịch vụ phát hành được tính như sau:

- Giá dịch vụ phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 0%
- Giá dịch vụ phát hành các lần tiếp theo có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời kỳ nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch.

Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới.

Giá dịch vụ phát hành sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

*b. Giá dịch vụ mua lại*

Giá dịch vụ mua lại là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi bán một Đơn vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND được thành lập. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.

Giá dịch vụ mua lại có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị bán thực hiện được. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi ngày (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.

Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO).

Giá dịch vụ mua lại sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

*c. Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý*

Nhà đầu tư phải trả Giá dịch vụ chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND được thành lập.

Nhà đầu tư không phải trả Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ. Do vậy, Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ được áp dụng một lần trên giá trị chuyển đổi.

Giá dịch vụ chuyển đổi có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị chuyển đổi thực hiện được.

Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Các khoản thuế giao dịch, giá dịch vụ chuyển tiền ngân hàng (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ lệnh bán trong Lệnh Chuyển đổi. Thời gian nắm giữ Đơn vị Quỹ của quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh Chuyển đổi quỹ được thực hiện.

Giá dịch vụ chuyển đổi sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

#### *d. Giá dịch vụ chuyển nhượng*

Nhà Đầu Tư phải trả một mức Giá dịch vụ chuyển nhượng duy nhất là ba trăm nghìn (300.000) đồng cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Chứng Chi Quỹ. Giá dịch vụ chuyển nhượng do bên chuyển nhượng thanh toán.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng Chi Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu tư tại hai Đại Lý Phân Phối khác nhau.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

## **2.2. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả**

Đây là các loại giá dịch vụ/ chi phí liên quan trực tiếp tới các hoạt động và điều hành của Quỹ, được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Các mức giá dịch vụ này có thể thay đổi trong tương lai, bao gồm:

### *a. Giá dịch vụ quản lý quỹ*

Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá, dựa trên NAV tại ngày trước Ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,9% NAV/năm (Không phải chín phần trăm Giá trị tài sản ròng của Quỹ trên năm). Mức giá này có thể thay đổi khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà Đầu Tư) phê duyệt.

### *b. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến vận hành hoạt động của Quỹ.*

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký và quản trị cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Các mức giá dịch vụ cụ thể như sau:

STT	Loại Giá dịch vụ	Mức Giá	Tối thiểu/ Tối đa	Ghi chú
<b>I. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát</b>				
1.1	Giá dịch vụ Lưu ký	0,05%/NAV/Năm	Tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng	
1.2	Giá dịch vụ Giám sát	0,02%/NAV/Năm	Tối thiểu 5.000.000 đồng/tháng	Thuế VAT 10%
<b>II. Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ</b>				
2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,03% giá trị giao dịch	Tối thiểu 100.000 đồng/ngày giao dịch  Tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch	
2.2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết	0,01% giá trị giao dịch		
2.3	Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán OTC và các tài sản khác	100.000 đồng/giao dịch		
<b>III. Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản của VSDC (Giá dịch vụ của bên thứ 3)</b>				
3.1	Giá dịch vụ lưu ký	0,27 đồng/cổ phiếu, CCQ, chứng quyền có đảm bảo/tháng; 0,18 đồng/trái phiếu doanh nghiệp/tháng;	Tối thiểu: Không áp dụng  Tối đa: 2.000.000 đồng/tháng/mã trái phiếu doanh nghiệp	Giá dịch vụ lưu ký và Giá dịch vụ chuyển khoản được tính theo

		0,14 đồng/công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công/tháng	Tối đa 1.400.000 đồng/tháng/mã công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	biểu giá dịch vụ của Bộ Tài chính trong từng thời kỳ. Khi Bộ Tài chính thay đổi mức Giá dịch vụ thì khoản mục này sẽ thay đổi tương ứng
3.2	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,3 đồng/chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã	Tối thiểu: Không áp dụng Tối đa: 300.000 đồng/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán	
3.3	Các khoản Giá dịch vụ VSDC thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		
<b>IV. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ</b>				
4.1	Giá dịch vụ Quản trị Quỹ	0,03%/ NAV/ năm	Tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng	Thuế VAT 10%

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ quy định tại mục I, IV áp dụng cho giai đoạn 06 tháng kể từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ bằng 50% phần mức giá nêu trên.

Biểu giá dịch vụ này chưa bao gồm VAT (nếu có), được tính trên cơ sở số ngày thực tế trong năm (365/366 ngày) và chưa bao gồm phí thanh toán, Giá dịch vụ tài khoản (duy trì tài khoản, Internet Banking ...) phục vụ cho hoạt động của Quỹ và phân phối cổ tức.

*c. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và Giá dịch vụ thực hiện quyền*

Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và Giá dịch vụ thực hiện quyền được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ và được tính theo biểu giá dịch vụ của Đại Lý Chuyển Nhượng trong từng thời kỳ

*d. Các chi phí khác*

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Giá dịch vụ môi giới cho các giao dịch của Quỹ;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại Diện Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ khi cần thiết (ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết);
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện quỹ quyết định;
- Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
- Thuế, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

### 3. Các chỉ tiêu hoạt động

#### 3.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- a. Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm là tổng Giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các Ngày định giá chia cho số Ngày định giá chứng chỉ quỹ trong năm.

- b. Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\% \times 365}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

### 3.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

### 4. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND luôn hướng tới việc tối đa hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư. Cổ tức Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND được quy định cụ thể như sau:

- Cổ tức Quỹ có thể được phân phối cho nhà đầu tư mỗi năm một (01) lần dựa trên báo cáo đã được kiểm toán, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ và trình Đại hội Nhà đầu tư thông qua.
- Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa ba điều kiện sau:
  - o Lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định.
  - o Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động.
  - o Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho nhà đầu tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng 0 (không).
- Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia cổ tức Quỹ khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ quỹ. Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ khác đến hạn.

- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho nhà đầu tư.
- Cổ tức Quỹ được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng đơn vị Quỹ. Chỉ những nhà đầu tư được ghi trong danh sách nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức quỹ. Trường hợp nhà đầu tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
  - o Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ);
  - o Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
  - o Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);
  - o Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
  - o Các ảnh hưởng tác động đến giá trị tài sản ròng của Quỹ.

## **XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ:
  - a. Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
  - b. Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư uy thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên (nếu có), Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên ban kiểm soát, kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

### **XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối;

hoặc

- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm sẽ gửi Nhà Đầu tư thông kê giao dịch, số dư trên tài khoản, và báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo thông kê về giá dịch vụ trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu tư.

Trong trường hợp Nhà Đầu tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản cho quỹ.

### **XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ**

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc các Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner

- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024 73056 188
- Website: [www.ipaam.com.vn](http://www.ipaam.com.vn)

### **XV. CAM KẾT**

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

CHỦ TỊCH KIỂM TỌNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ



**Phạm Minh Hương**

**NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp đồng giám sát của Quỹ được ký kết giữa chúng tôi với Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner, và các quy định về Ngân hàng giám sát trong Điều lệ, Bản cáo Bạch của Quỹ.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Mạnh Cường*

## PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH

Chứng Chi Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND được phân phối tại các Điểm nhận lệnh dưới đây:

### 1. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

- Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024 39724568
- Fax: 024 39724600

### 2. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP

- Địa chỉ: 176/1 - 176/3 Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 36361079
- Email: [hello@fmarket.vn](mailto:hello@fmarket.vn)

### 3. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER (IPA PARTNER)

- Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024 73056 188
- Email: [support@ipa.com.vn](mailto:support@ipa.com.vn)

## PHỤ LỤC 2: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ THƯỜNG

<b>Tần suất giao dịch</b>	Hàng ngày (từ Thứ Hai tới Thứ Sáu)
<b>Ngày Giao dịch</b>	Là ngày T
<b>Thời điểm đóng sổ lệnh</b>	14h45 ngày (T-1)
<b>Mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ (CCQ)</b>	<p>Để giao dịch chứng chỉ quỹ mở, nhà đầu tư cần mở Tài khoản giao dịch CCQ. Nhà đầu tư cần chuẩn bị hồ sơ mở tài khoản bao gồm:</p> <p><u>Đối với nhà đầu tư cá nhân:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ (theo mẫu)</li> <li>- Bản sao hợp lệ Căn cước/ Hộ chiếu của Khách hàng</li> </ul> <p><u>Đối với nhà đầu tư tổ chức:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ (theo mẫu)</li> <li>- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (GCNĐKKD)</li> <li>- Quyết định của cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp về việc đầu tư CCQ</li> <li>- Giấy ủy quyền</li> <li>- Bản sao hợp lệ Căn cước/Hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật, người được nhân ủy quyền.</li> </ul>

## 2. QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH

### 2.1. LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

**Bước 1:** Nhà đầu tư mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

**Bước 2:** Nhà đầu tư đặt lệnh MUA chứng chỉ quỹ thông qua hình thức đặt lệnh trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc các hình thức đặt lệnh mà Đại lý phân phối áp dụng tại từng thời điểm (online, qua điện thoại...)

**Lưu ý:**

- Lệnh MUA phải được đặt trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày (T-1)) để được giao dịch vào Ngày giao dịch T.
- Trên Phiếu lệnh MUA, nhà đầu tư điền TỔNG số tiền đăng ký mua đã bao gồm cả Giá dịch vụ phát hành (nếu có)

### **Bước 3: Nộp tiền mua chứng chỉ quỹ**

Nhà đầu tư nộp tiền/chuyển khoản mua chứng chỉ quỹ VNDCF theo hướng dẫn của Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

#### **Lưu ý:**

- Khi nhà đầu tư nộp tiền qua hình thức chuyển khoản, đề nghị chọn “phí ngoài” để đảm bảo số tiền ghi trên Phiếu lệnh Mua khớp với số tiền nhà đầu tư nộp vào tài khoản quỹ.
- Giá trị mua tối thiểu: 100.000 đồng

#### **Xác nhận kết quả giao dịch:**

- Khi nhà đầu tư đặt lệnh MUA, số lượng CCQ nhà đầu tư mua được sẽ là:  

$$\text{Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} * (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành})}{\text{NAV một Đơn vị Quỹ}}$$
- Số lượng CCQ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số CCQ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại CCQ của nhà đầu tư.
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ, Đại lý phân phối sẽ gửi nhà đầu tư kết quả giao dịch, trong đó xác nhận số lượng CCQ nhà đầu tư mua được.

## **2.2. LỆNH BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ**

Nhà đầu tư đặt lệnh BÁN chứng chỉ quỹ thông qua hình thức đặt lệnh trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc các hình thức đặt lệnh mà Đại lý phân phối áp dụng tại từng thời điểm (online, qua điện thoại...)

#### **Lưu ý:**

- Lệnh BÁN phải được đặt trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày T-1) để được giao dịch vào Ngày giao dịch T.
- Số lượng đăng ký bán tối thiểu: không áp dụng

#### **Xác nhận kết quả giao dịch:**

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ, Đại lý phân phối sẽ gửi nhà đầu tư xác nhận giao dịch. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư hoặc do nhà đầu tư chỉ định sau khi có kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ.

### 2.3.HỦY LỆNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

- Nhà đầu tư điền Phiếu lệnh HỦY và gửi tới Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày (T-1)) để hủy lệnh giao dịch được đặt cho Ngày giao dịch T. Trong trường hợp lệnh Hủy đến sau thời gian đó, lệnh Hủy đó sẽ không được thực hiện và những lệnh mà Nhà đầu tư đặt trước đó sẽ được thực hiện.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

